

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM**

Căn cứ 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 231/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Ngô Tuấn A và chị Lê Thị Quỳnh G.

Địa chỉ: Cùng ở số nhà S, đường N, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Tuấn A và chị Lê Thị Quỳnh G chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 31/3/2014 tại UBND phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum, việc kết hôn là tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ, chồng sống hạnh phúc đến năm đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, dẫn đến mâu thuẫn kéo dài, không còn chung sống với nhau từ tháng 6 năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai, việc ai người ấy làm; vợ, chồng cùng xác định tình cảm không nên thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung các đương sự thỏa thuận: Giao cháu Ngô Thùy C, sinh ngày 14/02/2016 và cháu Ngô Phúc K, sinh ngày 04/5/2018 cho chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh Ngô Tuấn A phải có nghĩa vụ

đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ/1 cháu/tháng, kể 10/9/2020 cho đến khi các các cháu đủ 18 tuổi. Về tiền lãi chậm trả của số tiền phải thi hành án các đương sự thỏa thuận không tính. Việc thỏa thuận nuôi con, tiền cấp dưỡng nuôi con và tiền lãi chậm trả của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản, nợ nần: Các đương sự đều không có nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm (Thuận tình ly hôn) là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), các đương sự phải chịu, anh A nhận chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày 27/8/2020 về việc lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Ngô Tuấn A và chị Lê Thị Quỳnh G thỏa thuận thuận tình ly hôn;

- *Về con chung*: Giao cháu Ngô Thùy C, sinh ngày 14/02/2016 và cháu Ngô Phúc K, sinh ngày 04/5/2018 cho chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh Ngô Tuấn A phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ/1 cháu/tháng, kể 10/9/2020 cho đến khi các các cháu đủ 18 tuổi. Về tiền lãi chậm trả của số tiền phải thi hành án các đương sự thỏa thuận không tính.

Anh A có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- *Về tài sản, nợ nần*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên xem không xét giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm (Thuận tình ly hôn) là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), các đương sự phải chịu, anh Ngô Tuấn A nhận chịu, nhưng được trừ đi số tiền lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh A đã nộp theo biên lai số 0003573, ngày 21/8/2020 của Chi cục Thi hành án thành phố K, tỉnh Kon Tum. Anh Ngô Tuấn A đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Thành phố K;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh K;
- Chi cục THADS thành phố K;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung